TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2019/HSST
Ngày 18 -11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên
Bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Kh, sinh năm 1998; tại thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Ngh và bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** không;

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm gian từ ngày 23/ 7/ 2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt) .

2. Nguyễn Sỹ T sinh năm 1997; tại thôn Gi, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Gi, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sỹ Q và bà: Hà Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị U và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** không;

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm gian từ ngày 23/ 7/ 2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt) .

3. Nguyễn Văn S, sinh năm 1997; tại thôn M, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Mỹ, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị X; Vợ, con: Chưa có; **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** không;

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/ 7/ 2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Dũng (có mặt) .

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh hà Đình C, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 23/07/2019, tại khu vực nghĩa trang thành phố B thuộc Tổ Dân Phố Th, Thị trấn T, huyện Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang 03 đối tượng: Lê Văn Kh, sinh năm 1998 ở thôn Th, xã Th, huyện L; Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1997 ở thôn Gi, xã Th, huyện L; Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 ở: thôn M, xã Th, huyện L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm có:

- Thu trên tay phải của Lê Văn Kh 01 ống nhựa màu xanh 2 đầu bịt kín, bên trong có chứa viên nén màu đỏ hồng nghi là chất ma túy; thu trên tay phải của Nguyễn Sỹ T 01 gói nilon màu trắng được hàn gắn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, mặt trước đề dòng chữ "Vật chứng vụ án").

- Tạm giữ của Lê Văn Kh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, số IMEI 1 là 358145092006932, số IMEI 2 là 358145092006930, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Sỹ T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1 là 864164045212692, số IMEI 2 là 864164045212684 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ trong túi quần Nguyễn Văn S: 175.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, bị vỡ góc bên trái màn hình, số IMEI 1 là 355080080873014, số IMEI 2 là 355079080873016 đã qua sử dụng.

- Thu giữ gần vị trí Kh, T, S ngồi trên nền đất khu nghĩa trang 01 lọ nhựa màu trắng bên trong đựng nước có nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ cắm ống nhựa dạng ống hút màu vàng và màu hồng; 01 mảnh giấy bạc và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 chiếc xe mô tô không treo biển kiểm soát, số khung là RLHHA0607WY209205, số máy là C100MNE-0002221.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không thu giữ đồ vật, tài sản gì;

Ngày 23/07/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng đỏ tạm giữ trong quá trình bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1212/KL-KTHS ngày 25/07/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói ni lông màu trắng hàn kín là chất ma tuý **Methamphetamine,** có tổng khối lượng là **0,189 gam.**

- 01 (một) viên nén màu đỏ hồng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín là chất ma tuý **Methamphetamine,** có khối lượng là **0,089 gam.**

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S đều khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 22/7/2019, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S đang ngồi uống rượu, ăn ốc cùng nhau tại thôn Ng, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì gặp Lê Văn Kh là người quen cũng đến và vào ăn ốc, uống rượu cùng. Trong khi uống rượu, Kh, T, S rủ nhau đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng chung. Sau khi uống rượu xong, Kh, S, T cùng đèo nhau trên chiếc xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Dream của S để về xã Th. Khi đi đến khu đường mới thuộc thôn Th, xã Th, huyện L, Bắc Giang, cả bọn dừng xe để đi vệ sinh. Trong khi T đi vệ sinh thì Kh đưa cho Sơn 500.000đ và bảo S đi mua ma túy về để sử dụng, S đồng ý và cầm tiền của Kh đưa. Sau đó, Kh, S, T không đi về xã Th nữa mà cả 3 đi xe mô tô quay lại quán rượu ốc lúc đầu để uống nước. Khi về đến quán, do S không biết địa điểm để mua ma túy, nên S đưa cho T 500.000đ, là số tiền Kh đưa cho S và bảo T *"Đi mua đồ về để chơi"* (tức bảo T đi mua ma túy về sử dụng). T đồng ý cầm lấy tờ tiền 500.000 đồng từ S và lấy xe mô tô của S để đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô một mình đi đến khu vực đường gần Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Giang gặp 01 người đàn ông T không quen biết đứng trên vỉa hè đường. Biết người này bán ma túy, T hỏi *"Có ma túy bán không?"* thì người đàn ông đó trả lời là *"Có"*. T nói với người đàn ông đó là "*Bán cho 400.000 đồng ma túy ngựa và ma túy đá*" ("Ngựa" tức là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến). T đưa cho người

đàn ông đó 01 tờ tiền pôlyme mệnh giá 500.000 đồng (là tiền mà S đưa cho T). Người đàn ông này cầm tiền T đưa cho và đưa trả lại cho T 100.000 đồng tiền thừa đồng thời anh ta đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng hàn gắn kín xung quanh bên trong đựng chất ma túy tổng hợp dạng đá và 01 đoạn ống nhựa màu xanh đựng 01 viên nén màu hồng đỏ là hồng phiến. T cầm tiền và ma túy rồi đi xe mô tô quay lại quán rượu ốc lúc đầu để gặp Kh và S.

Khoảng 01 giờ ngày 23/7/2019, T về đến quán rượu ốc gặp Kh và S để báo đã mua được ma túy. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Kh và T cầm số ma túy vừa mua được đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố Th, thị trấn T, huyện Y, Bắc Giang để sử dụng ma túy. Trên đường đi, S nhặt 01 lọ nhựa ven đường và cho nước vào trong lọ nhựa, mục đích để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 23/07/2019, T, Kh, S đến khu vực nghĩa trang Thành Phố B, S bỏ ống nhựa dạng ống hút mà S đem theo trên người từ trước ra ngoài và cắm vào nắp lọ nhựa đựng nước mà Sơn nhặt được ở ven đường. T bỏ mảnh giấy bạc và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh mà T đem theo trên người từ trước đặt trên nền đất nghĩa trang để sử dụng ma túy. T bỏ 01 đoạn ống nhựa màu xanh đựng 01 viên nén màu hồng đỏ là ma túy đặt trên mảnh giấy bạc. Kh lấy đoạn ống nhựa màu xanh đựng viên hồng phiến định cho vào dụng cụ sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện đến bắt quả tang, thu giữ tang vật

Cáo trạng số 70/CT- VKSYD ngày 28 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không có thay đổi gì.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn Kh, Nguyễn Văn S.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Sỹ T.

Xử phạt:

1. Lê Văn Kh từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam tức 23/7/2019.

2. Nguyễn Sỹ T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam tức 23/7/2019.

3. Nguyễn Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam tức 23/7/2019.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định (được đựng trong phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang); 01 lọ nhựa mà trắng có nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ cắm ống nhựa dạng ống hút màu vàng và màu hồng, 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc bật lửa ga màu xanh;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 175.000đ.

- Trả lại Nguyễn Sỹ T hoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1 là 864164045212692, số IMEI 2 là 864164045212684 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Lê Văn Kh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, số IMEI 1 là 358145092006932, số IMEI 2 là 358145092006930, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Nguyễn Văn S chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, bị vỡ góc bên trái màn hình, số IMEI 1 là 355080080873014, số IMEI 2 là 355079080873016 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang; Kết luận giám định số 1212/KL- KTHS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2019, Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Kh đưa cho S 500.000đ bảo S đi mua ma túy, S không biết chỗ mua nên đưa cho T 500.000đ đi ma ma túy, T đồng ý và dùng xe mô tô của S đi mua. Khoảng 01 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2019, sau khi T mua ma túy về, S điều khiển xe mô tô chở Kh và T mang theo số ma túy T vừa mua đến khu vực nghĩa trang thành phố B thuộc tổ dân phố Th, Thị trấn T, huyện Y, Bắc Giang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Lê Văn Kh; Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ 01 gói ni lông màu trắng hàn kín trong có chứa ma tuý Methamphetamine**,** có khối lượng là 0,189 gam**;** 01 viên nén màu đỏ hồng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín là ma tuý Methamphetamine**,** có khối lượng là 0,089 gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật. Tổng số ma túy Kh, T, S tàng trữ là 0,278gam. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức.

[3] Xét vai trò các bị cáo thấy: Kh đưa tiền cho các bị cáo đi mua ma túy, T là người trực tiếp đi mua ma túy, S dùng xe mô tô do mình quản lý làm phương tiện cho T đi mua ma túy. Do đó Kh có vai trò chính trong vụ án, sau đó T và S.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Nguyễn Sỹ T có thời gian tham gia quân đội, áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, riêng T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt. Các bị cáo bị bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú là không đúng. Do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đầu thú.

Bị cáo Nguyễn Sỹ T xuất trình thành tích của ông ngoại vợ; Chị Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của bị cáo Lê văn Kh nộp huy chương kháng chiến hạng nhì của mẹ đẻ chị T (bà ngoại của bị cáo Kh), không có căn cứ chứng minh người có tên trong Huy

chương kháng chiến hạng nhì là mẹ đẻ của chị T. Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với T và Kh.

[5] *Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Đối với người bán ma túy cho T, do T không biết tên, tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

[7] *Vật chứng*:

- 01 phong bì thư được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong bì thư là ma múy, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ cắm ống nhựa dạng ống hút màu vàng và màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh là vật không có giá trị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, số IMEI 1 là 358145092006932, số IMEI 2 là 358145092006930; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1 là 864164045212692, số IMEI 2 là 864164045212684 bị vỡ màn hình; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, bị vỡ góc bên trái màn hình, số IMEI 1 là 355080080873014, số IMEI 2 là 355079080873016 đã qua sử dụng là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại các bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Số tiền 175.000đ là tài sản của các bị cáo Lê Văn Kh và Nguyễn Văn S, các bị cáo tự nguyện nộp ngân sách nhà nước, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream không biển kiểm soát mà T dùng để đi mua ma túy, S khai mượn của anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994 ở Tổ dân phố Th, thị trấn T, huyện Y (là bạn của S) để làm phương tiện đi làm. Hiện anh Tr không có mặt tại địa phương, qua tra cứu dữ liệu tại Công an tỉnh Bắc Giang nhưng không xác định được dữ liệu xe mô tô này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tách ra để điều tra, xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9*] Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. *Tuyên bố*: Các bị cáo Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn Kh và Nguyễn Văn S.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Sỹ T.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

II. *Xử phạt:*

1. Bị cáo Lê Văn Kh 19 (mười chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 23/7/2019.

2. Bị cáo Nguyễn Sỹ T 16 (mười sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 23/7/2019.

3. Bị cáo Nguyễn Văn S 16 (mười sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 23/7/2019.

III. *Vật chứng*:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong bì thư là ma túy, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ cắm ống nhựa dạng ống hút màu vàng và màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại tài sản cho các bị cáo gồm: Bị cáo Lê Văn Kh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, số IMEI 1 là 358145092006932, số IMEI 2 là 358145092006930, đã qua sử dụng; Nguyễn Sỹ T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1 là 864164045212692, số IMEI 2 là 864164045212684 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng; Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, bị vỡ góc bên trái màn hình, số IMEI 1 là 355080080873014, số IMEI 2 là

355079080873016 đã qua sử dụng; nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn Kh và bị cáo Nguyễn Văn S tịch thu nộp ngân sách nhà nước 175.000.000đ.

IV. *Về án phí*: Các bị cáo Lê Văn Kh, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

V. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y (2b);
- Chi cục THA huyện Y ((3b);
- Lưu HS.VP;
-Công an huyện Y;
-Trại tạm giam kế; Bị cáo.
- UBND xã Th.

Bùi Thị Hương